

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN KĨ NĂNG GIAO TIẾP CỦA TRẺ DÂN TỘC THIỂU SỐ TRONG LỚP MẪU GIÁO GHEP

Kim Thị Hải Yến

Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non, Trường Đại học Hùng Vương

Tóm tắt. Bài báo trình bày kết quả khảo sát thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến kĩ năng giao tiếp (KNGT) của trẻ dân tộc thiểu số (DTTS) trong lớp mẫu giáo ghép tại một số trường mầm non trên địa bàn huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Phương pháp phỏng vấn là phương pháp chính được sử dụng trong nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu cho thấy, có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến KNGT của trẻ bao gồm cả yếu tố chủ quan và yếu tố khách quan: vốn tiếng Việt của trẻ DTTS, kinh nghiệm sống của trẻ, năng lực chuyên môn của giáo viên mầm non (GVMMN), môi trường sống, văn hóa dân tộc - địa phương, mục tiêu chương trình giáo dục... Kết quả nghiên cứu là cơ sở đề xuất giải pháp giáo dục kĩ năng giao tiếp cho trẻ em vùng DTTS trong môi trường lớp ghép.

Từ khóa: yếu tố ảnh hưởng, kĩ năng giao tiếp, trẻ dân tộc thiểu số, lớp mẫu giáo ghép.

1. Mở đầu

Việt Nam là quốc gia với 54 dân tộc cùng sinh sống, người Kinh chiếm 85,4% dân số Việt Nam, với 78,32 triệu người. 53 dân tộc thiểu số còn lại chiếm 14,6% dân số cả nước (Open Development Vietnam, 2020 [1]). Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam giai đoạn 2011-2020, kế hoạch thực hiện mục tiêu phát triển bền vững lĩnh vực giáo dục và đào tạo đến 2025 và định hướng đến năm 2030 đã xác định các mục tiêu phù hợp cho vùng DTTS: “ưu tiên ngân sách nhà nước dành cho phát triển giáo dục phổ cập và các đối tượng đặc thù”; “xây dựng xã hội học tập, tạo cơ hội bình đẳng để ai cũng được học, học suốt đời, đặc biệt đối với người DTTS, người nghèo, con em diện chính sách”; hội nhập “trên cơ sở bảo tồn và phát huy bản sắc dân tộc” (A. Marks, C. García Coll, 2018 [2]). Định hướng này, đòi hỏi quá trình giáo dục cần quan tâm, tìm kiếm các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục trẻ em vùng DTTS.

Với trẻ em DTTS do đặc điểm về địa bàn, kinh tế xã hội, văn hóa, dân tộc... trẻ gặp phải rất nhiều khó khăn trong việc phát triển các kĩ năng sống, trong đó có kĩ năng giao tiếp. Khả năng giao tiếp tiếng Việt là một rào cản lớn đối với sự phát triển và tham gia vào các hoạt động của trẻ em DTTS ở các lớp mầm non. Sinh ra tại các cộng đồng xa xôi hẻo lánh và khó khăn, những trẻ này thường lớn lên trong nghèo đói, nói ngôn ngữ mẹ đẻ khác với ngôn ngữ giảng dạy ở trường học, trải nghiệm sự khác biệt giữa văn hóa gia đình và trường học như là những thách thức đối với việc học của trẻ. Thiếu kĩ năng giao tiếp bằng tiếng Việt khiến cho nhiều nhóm trẻ, đặc biệt trẻ em thuộc các cộng đồng DTTS có nguy cơ không phát huy hết tiềm năng phát triển toàn diện của mình. Muốn đảm bảo được chiến lược phát triển giáo dục và đáp ứng mục tiêu giáo dục thì việc phát triển kĩ năng giao tiếp cho trẻ DTTS là yêu cầu tất yếu và đóng vai trò quan trọng trong quá trình giáo dục trẻ.

Ngày nhận bài: 2/8/2022. Ngày sửa bài: 22/8/2022. Ngày nhận đăng: 10/9/2022.

Tác giả liên hệ: Kim Thị Hải Yến. Địa chỉ e-mail: kimthihaiyen@hvu.edu.vn

Thực tiễn giáo dục mầm non ở các vùng DTTS của Việt Nam, việc giáo dục kỹ năng giao tiếp cho trẻ ở lớp ghép vẫn còn nhiều thách thức về ngôn ngữ, văn hóa, và một số định kiến xã hội. Phần lớn các khu vực người DTTS sinh sống đều có mật độ dân số thấp, việc hình thành các lớp mẫu giáo ghép là phương án tối ưu để tiến hành giáo dục trẻ. Lớp mẫu giáo ghép là lớp gồm các có độ tuổi khác nhau cùng tham gia vui chơi, học tập, sinh hoạt, vì vậy trẻ trong các lớp mẫu giáo ghép có sự khác nhau về nhận thức, vốn từ, khả năng giao tiếp,... Môi trường lớp ghép một mặt có những ưu thế trong hỗ trợ học tập và phát triển cho trẻ em song cũng đòi hỏi giáo viên cần cần xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng giao tiếp của trẻ DTTS để tổ chức có hiệu quả các hoạt động và phát triển các kỹ năng cụ thể cho trẻ em trong môi trường lớp ghép. Vấn đề này cần được nghiên cứu để phát huy hình thức tổ chức lớp ghép trong nâng cao chất lượng giáo dục trẻ mầm non nói chung, phát triển kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Việt của trẻ DTTS nói riêng.

Khi nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến KNGT của trẻ DTTS cũng đã có một số tác giả quan tâm, nghiên cứu: Đề cập đến yếu tố môi trường sống, (Rae Pica, 2010 [3]), (Khanina, I. Li, 2021 [4]) đặc biệt chú ý tới các vận động của cơ thể và coi đó như một loại kỹ năng giao tiếp, sự tích cực hoạt động tạo ra các cơ hội giải tỏa cho trẻ và tăng các mối quan hệ trong môi trường sống của chúng. Đồng thời nghiên cứu đã chỉ ra những yếu tố cơ bản ảnh hưởng tới sự phát triển GT của trẻ và cách thức luyện tập kỹ năng giao tiếp cho trẻ phải căn cứ trên những yếu tố thuộc môi trường giao tiếp ảnh hưởng nêu trên đến sự phát triển kỹ năng giao tiếp ở trẻ.

Trong dự án “Tăng cường khả năng sẵn sàng đi học cho trẻ mầm non”, Tài liệu tập huấn dành cho GV của Bộ GD&ĐT (2013) đã chỉ rõ các yếu tố ảnh hưởng đến giao tiếp của trẻ DTTS, cụ thể: Vốn từ vựng tiếng Việt còn hạn chế; GV không hiểu tiếng mẹ đẻ của trẻ và phong tục tập quán của mỗi trẻ thuộc các dân tộc khác nhau là khác nhau.

Một số tác giả trong nghiên cứu về GDKNGT cho trẻ DTTS các tác giả Lèng Thị Lan [5], Nguyễn Thị Oanh [6], Đoàn Thị Tâm [7], Tạ Văn Thông [8], Phạm Song Hà [9] đã chỉ ra sự ảnh hưởng của văn hóa, yếu tố vùng miền có ảnh hưởng rất lớn đến KNGT bằng tiếng Việt của trẻ em DTTS. Tổ chức Hợp tác phát triển và Hỗ trợ kỹ thuật Vương quốc Bỉ VOBB (2021) cũng khẳng định vai trò quan trọng của văn hóa địa phương trong môi trường học của trẻ mầm non, sử dụng văn hóa địa phương để dạy tiếng Việt cho trẻ, họ cho rằng văn hóa địa phương bao gồm vai trò giới, cấu trúc gia đình, ngôn ngữ, quy tắc xã giao, cách nuôi dạy trẻ... sẽ ảnh hưởng đến hành vi và sự phát triển của trẻ. Đồng thời, các tác giả cũng khẳng định tầm quan trọng của việc giao thoa các nền văn hóa đến phát triển các kỹ năng xã hội của học sinh.

Qua các nghiên cứu trên thế giới và trong nước cho thấy đã có nhiều tác giả quan tâm đến việc nghiên cứu đến các yếu tố ảnh hưởng đến KNGT của trẻ DTTS. Tuy nhiên, đa số các nghiên cứu chủ yếu hướng tới đối tượng là học sinh bậc Tiểu học người DTTS, một số ít nghiên cứu hướng tới đối tượng trẻ mẫu giáo lớn 5-6 tuổi, hoặc nghiên cứu ở các lớp có một độ tuổi, một dân tộc nhất định mà chưa đi sâu nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến KNGT bằng tiếng Việt của trẻ DTTS trong môi trường lớp mẫu giáo đa độ tuổi. Vì vậy, nhiệm vụ cấp thiết là các nhà giáo dục cần tiếp tục nghiên cứu để tìm ra biện pháp giáo dục KNGT bằng tiếng Việt cho trẻ mẫu giáo ở lớp ghép vùng DTTS, trao cơ hội học tập và phát triển công bằng với trẻ em người DTTS.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

2.1.1. Phương pháp nghiên cứu lí luận

Tìm hiểu, đọc, phân tích, tổng hợp và hệ thống hóa các tài liệu nhằm làm rõ cơ sở lí luận liên quan đến các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng giao tiếp của trẻ DTTS trong môi trường lớp ghép.

2.1.2. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn

* Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi

Sử dụng bảng hỏi khảo sát giáo viên mầm non (GVMN) đang trực tiếp giảng dạy tại một số trường mầm non trên địa bàn huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai điều tra các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng giao tiếp của trẻ mẫu giáo ở lớp ghép.

* Phương pháp phỏng vấn:

Trò chuyện với giáo viên mầm non để tìm hiểu thông tin về thực trạng mức độ các yếu tố ảnh hưởng KNGT của trẻ DTTS trong lớp mẫu giáo ghép.

2.2. Một số khái niệm cơ bản

2.2.1. Giao tiếp

Giao tiếp là một phương thức tiếp xúc giữa con người với nhau, giao tiếp giúp con người trao đổi thông tin, xây dựng các mối quan hệ và giải quyết có hiệu quả các vấn đề trong cuộc sống. Trong hoạt động sống của con người giao tiếp quyết định rất lớn đến khả năng thành công của con người. Giao tiếp được hiểu là quá trình tiếp xúc tâm lí giữa con người với con người nhằm trao đổi với nhau về thông tin, về cảm xúc, nhận thức, ảnh hưởng và điều chỉnh lẫn nhau.

2.2.2. Kỹ năng giao tiếp

Kỹ năng giao tiếp là sự vận dụng tri thức kinh nghiệm của cá nhân vào trong những hoàn cảnh giao tiếp cụ thể nhằm giúp chủ thể giao tiếp thực hiện có kết quả việc tiếp nhận và trao đổi thông tin, cảm xúc với các đối tượng và nội dung giao tiếp.

2.2.3. Khái niệm lớp mẫu giáo ghép

“Lớp ghép”, “lớp hỗn hợp các độ tuổi” hay lớp “đa độ tuổi” là các thuật ngữ sử dụng để chỉ lớp học mà trong đó học sinh có nhiều hơn 1 độ tuổi cùng học tập, vui chơi và hoạt động cùng nhau. Các nghiên cứu trên thế giới và trong nước đã chỉ ra vai trò và những lợi ích của loại hình lớp học này.

Miguel, M. và các tác giả - UNICEF Philippines [5] đã phân biệt sự giống và khác nhau giữa lớp ghép và lớp đơn. Lớp ghép có thể gồm 2, 3, 4 hay thậm chí 5 độ tuổi cùng học với nhau, nhưng phổ biến là các lớp ghép có 2 độ tuổi. Các lớp ghép có thể gồm các nhiều độ tuổi sát nhau như lớp ghép 1+2, 1+2+3, 2+3 hoặc 3+4+5; cũng có lớp ghép gồm các độ tuổi không liền nhau, ví dụ: 1+4, 2+5 hoặc 1+2+4. Trong thực tế, các lớp ghép gồm các độ tuổi liền nhau đầu tiểu học chiếm tỉ lệ cao nhất.

Saqlain, N [11] cho rằng hình thức học lớp nhiều độ tuổi đã được áp dụng ở nhiều quốc gia trên toàn cầu. Đây là một mô hình học hiệu quả về chi phí, đặc biệt là ở các vùng nông thôn, nơi mà việc duy trì và tuyển dụng giáo viên là một vấn đề lớn. Tác giả chỉ ra rằng giáo dục lớp nhiều độ tuổi cũng hiệu quả như học ở lớp một độ tuổi về mặt thành tích học tập và tốt hơn về mặt học tập xã hội. Sự thành công của giáo dục đa độ tuổi phụ thuộc rất nhiều vào các kỹ thuật giảng dạy.

Tác giả Nguyễn Thị Ánh Tuyết [12] định nghĩa lớp mẫu giáo ghép là lớp gồm các trẻ từ 3 - 5 tuổi cùng tham gia vui chơi, học tập, sinh hoạt. Có các loại lớp mẫu giáo ghép sau: lớp ghép hai độ tuổi (3 tuổi và 4 tuổi; 4 tuổi và 5 tuổi ; 3 tuổi và 5 tuổi – lớp ghép không liền kề); lớp ghép ba độ tuổi (3 tuổi, 4 tuổi và 5 tuổi). Trẻ trong các lớp mẫu giáo ghép có sự khác nhau rõ rệt về thể chất, ngôn ngữ, tình cảm, nhận thức, giao tiếp và nhiều khi là khác nhau cả về dân tộc.

Vùng dân tộc thiểu số được định nghĩa tại Khoản 4 Điều 4 Nghị định 05/2011/NĐ-CP của Việt Nam về công tác dân tộc như sau: “Vùng dân tộc thiểu số” là địa bàn có đông các dân tộc thiểu số cùng sinh sống ổn định thành cộng đồng trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Phân tích những nhận định trên đây, chúng ta có thể hiểu khái niệm lớp MG ghép vùng dân tộc thiểu số là: *Lớp mẫu giáo ghép vùng dân tộc thiểu số là lớp gồm các trẻ từ 3 – 5 tuổi*

cùng tham gia vui chơi, học tập, sinh hoạt. Trẻ trong lớp mẫu giáo ghép có sự khác nhau về khả năng nhận thức, dân tộc, văn hóa, vốn từ tiếng Việt, khả năng giao tiếp,...

2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng giao tiếp của trẻ dân tộc thiểu số trong lớp mẫu giáo ghép

Tìm hiểu về các yếu tố độ ảnh hưởng đến hiệu quả giao tiếp bằng tiếng Việt cho trẻ ở lớp ghép vùng DTTS chúng tôi tiến hành khảo sát 92 giáo viên có thâm niên công tác từ 5 – 10 năm thuộc huyện Bắc Hà, Bát Xát (tỉnh Lào Cai); huyện Quang Bình, Yên Minh (Tỉnh Hà Giang) về vấn đề này:

Chúng tôi sử dụng thang đo 5 bậc (từ 1 đến 5) để khảo sát thực trạng biểu hiện khả năng giao tiếp bằng tiếng Việt của trẻ DTTS trong các hoạt động của trẻ ở trường mầm non. Hoạt động nào có điểm trung bình (ĐTB) cao thể hiện khi tham gia hoạt động đó trẻ biểu hiện kỹ năng giao tiếp tốt. Chúng tôi căn cứ vào điểm trung bình của các tiêu chí khảo sát rơi vào khoảng nào: 1, 2, 3, 4 hay 5 để đưa ra nhận định. Khoảng phân biệt giữa các mức độ là 0,8 [theo công thức $(Max - Min)/n$], như vậy ĐTB quy ước cho các mức độ là:

- Mức 1: $4,2 \leq \text{ĐTB} \leq 5$
- Mức 2: $3,4 \leq \text{ĐTB} < 4,2$
- Mức 3: $2,6 \leq \text{ĐTB} < 3,4$
- Mức 4: $1,8 \leq \text{ĐTB} < 2,6$
- Mức 5 (thấp nhất): $1 \leq \text{ĐTB} < 1,8$

Bảng 1. Những yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng giao tiếp của trẻ DTTS trong lớp mẫu giáo ghép

	Nội dung khảo sát	Đồng ý hoàn toàn		Đồng ý một phần		Không đồng ý		Điểm TB \bar{X}	Độ lệch chuẩn (δ)	Thứ bậc
		SL	%	SL	%	SL	%			
1	Môi trường gia đình	68	73,9	19	20,7	5	5,4	3,74	0,95	3
2	Vốn tiếng Việt của trẻ	81	88,0	9	9,8	2	2,2	4,11	0,86	1
3	Năng lực chuyên môn của GV	52	56,5	24	26,1	14	15,2	3,56	1,04	4
4	Văn hóa dân tộc	54	58,7	19	20,7	19	20,7	3,75	0,97	3
5	Vốn sống, kinh nghiệm của trẻ	65	70,6	18	19,6	9	9,8	3,89	0,93	2
6	Mục tiêu chương trình giáo dục	72	78,2	9	9,8	11	12,0	2,87	1,31	7
7	Điều kiện cơ sở vật chất	80	87,0	10	10,9	2	2,2	3,42	0,89	5
8	Độ tuổi của trẻ	76	82,6	10	10,9	6	6,5	2,69	1,23	8
9	Bạn bè của trẻ	75	81,5	7	7,6	1	1,1	3,01	1,02	6

Bảng trên cho thấy có rất nhiều yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng giao tiếp của trẻ lớp mẫu giáo ghép vùng DTTS. Yếu tố ảnh hưởng lớn nhất đến kỹ năng giao tiếp của trẻ DTTS chính là vốn tiếng Việt của trẻ chiếm đến 88%, ĐTB cao nhất (4.11). Tiếp đến chính là khó khăn đặc trưng nhất của lớp ghép là nhận thức, vốn kinh nghiệm của trẻ trong lớp ghép là khác nhau, không đồng đều dẫn đến những thách thức đối với việc lựa chọn và sử dụng các phương pháp và hình thức giáo dục kỹ năng giao tiếp cho trẻ với ĐTB = 3.89 và độ lệch chuẩn thấp cho thấy sự tập trung trong câu trả lời của giáo viên. Tiếp đến là ảnh hưởng của môi trường giao tiếp trong gia đình và văn hóa dân tộc của trẻ (xếp bậc thứ 3). Kỹ năng giao tiếp được hình thành từ

rất sớm, ngay trong điều kiện gia đình và văn hóa cộng đồng nơi trẻ sinh sống, gắn bó với trẻ ngay từ khi sinh ra. Phòng vấn cô giáo H.T.L trường mầm non Tả Van Chư huyện Bắc Hà cho biết, khi trẻ mới đến lớp vốn tiếng Việt của trẻ rất ít do ở gia đình không nói tiếng Việt, hoặc có 1 số trẻ nói tiếng Việt nhưng không xác định được ngôi xưng hô, hoặc thứ tự các từ trong câu nói không đúng ngữ pháp, nói ngọng,... Trong gia đình trẻ thường giao tiếp bằng tiếng dân tộc mình hay còn gọi là tiếng mẹ đẻ khi đến trường lại tiếp thu tri thức bằng tiếng Việt hơn nữa các em ít va chạm nên vốn sống vốn hiểu biết của trẻ dân tộc thiểu số còn hạn chế. Điều này cho thấy các yếu tố về vốn tiếng Việt, kinh nghiệm sống, môi trường giao tiếp trong gia đình và văn hóa dân tộc của trẻ có mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Tuy nhiên, những yếu tố này lại được đa số giáo viên nhìn nhận như những rào cản trong quá trình giáo dục trẻ. Điều này có mối liên hệ với năng lực chuyên môn của giáo viên mầm non, yếu tố năng lực chuyên môn được 76/92 (xếp thứ 4 về điểm trung bình và độ phân tán 1.04) giáo viên được điều tra đồng ý có ảnh hưởng đến quá trình giáo dục kỹ năng giao tiếp cho trẻ. Giáo viên có kỹ năng sư phạm tốt sẽ có khả năng lập kế hoạch, sắp xếp, tổ chức các hoạt động để phát triển kỹ năng nói chung và kỹ năng giao tiếp nói riêng cho trẻ.

Môi trường giáo dục trong trường mầm non cũng ảnh hưởng đến giao tiếp của trẻ lớp mẫu giáo ghép vùng DTTS với nhiều mức độ khác nhau:

Bảng 2: Mức độ ảnh hưởng của các yếu tố môi trường giáo dục trong trường mầm non đến kỹ năng giao tiếp

STT	Các yếu tố	Mức độ	
		Trực tiếp	Gián tiếp
1	Kỹ năng giao tiếp của GVMN	83,2	16,8
2	Phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động của GVMN	85,7	14,3
3	Môi trường giàu ngôn ngữ của lớp học	34,5	65,5
4	Cơ sở vật chất	38,2	61,8
5	Yếu tố cá nhân trẻ (độ tuổi, dân tộc, nhận thức,...)	86,4	13,6

Bảng 2 cho thấy các yếu tố thuộc về môi trường giáo dục trong trường mầm non có những ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến hiệu quả giáo dục kỹ năng giao tiếp cho trẻ ở lớp mẫu giáo ghép. Yếu tố năng lực của giáo viên (bao gồm kỹ năng giao tiếp, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục) có ảnh hưởng trực tiếp lớn nhất (đều trên 80%. Nắm được kế hoạch hoạt động chung của lớp và đặc điểm của trẻ DTTS về lứa tuổi, dân tộc, tính cách, đặc điểm cá nhân,... để chủ động đưa nội dung giáo dục kỹ năng giao tiếp cho trẻ vào các hoạt động, thời điểm cho phù hợp với vốn sống, vốn tri thức, kỹ năng của trẻ và với điều kiện về cơ sở vật chất thường thiếu thốn ở các trường miền núi. Giáo viên mầm non khi đứng lớp tại những vùng dân cư là DTTS đòi hỏi rất cao khả năng giao tiếp, phối hợp với gia đình trong suốt quá trình giáo dục trẻ nói chung và giáo dục kỹ năng giao tiếp nói riêng, nhằm thống nhất mục đích, nội dung giáo dục, cùng phối hợp sử dụng các biện pháp giáo dục cho trẻ một cách có hiệu quả. Bởi chính môi trường gia đình cũng là điều kiện thuận lợi để giáo dục kỹ năng giao tiếp cho trẻ bằng tiếng Việt nếu giáo viên có phương pháp, kỹ năng phối hợp tốt với phụ huynh trẻ. GVMN cũng cần có trình độ chuyên môn và năng lực sư phạm nhất định để linh hoạt và sáng tạo trong việc tổ chức cuộc sống cho trẻ sao cho thực sự hấp dẫn và có sức lôi cuốn trẻ vào hoạt động có yếu tố giao tiếp, khơi dậy ở trẻ nhu cầu giao tiếp; khai thác các tình huống thực trong chế độ sinh hoạt hàng ngày giúp trẻ được thể hiện kỹ năng giao tiếp trong các tình huống khác nhau. Bên cạnh đó, yêu cầu thực tiễn giáo dục đòi hỏi giáo viên khi đứng lớp mẫu giáo ghép các độ tuổi trẻ DTTS phải hiểu đặc điểm tâm lý, hiểu tiếng mẹ đẻ của trẻ để điều khiển và có sự điều chỉnh kỹ

năng giao tiếp, hành vi của trẻ. Như vậy, năng lực giáo viên thực sự quan trọng, có tính quyết định đến chất lượng và hiệu quả của công tác giáo dục nói chung, giáo dục kỹ năng giao tiếp nói riêng.

Yếu tố môi trường giàu ngôn ngữ, và yếu tố cơ sở vật chất có mức độ ảnh hưởng gián tiếp lớn nhất đến KNGT của trẻ DTTS, đều trên 60%. Môi trường giáo dục kỹ năng giao tiếp đóng vai trò vô cùng quan trọng, nó là điều kiện cần và đủ để giáo dục kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Việt cho trẻ DTTS trong lớp mẫu giáo ghép đạt hiệu quả cao. Môi trường giàu ngôn ngữ chính là điều kiện thuận lợi để kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Việt của trẻ DTTS được phát triển, bởi chính trong môi trường lớp ghép có nhiều độ tuổi và dân tộc khác nhau, tạo nên 1 chỉnh thể môi trường giàu ngôn ngữ, giàu văn hóa. Việc học giao tiếp bằng tiếng Việt được coi như trẻ DTTS học ngôn ngữ thứ 2 để có ngôn ngữ chung phục vụ cho các hoạt động và giao tiếp, trao đổi thông tin với nhau. Yếu tố đa dân tộc chính là điều kiện để trẻ không những học giao tiếp bằng tiếng Việt mà còn là cơ hội để trẻ được biết về văn hóa của dân tộc Đất nước mình. Ngoài ra, yếu tố cơ sở vật chất cũng được đánh giá ảnh hưởng gián tiếp kỹ năng giao tiếp của trẻ t tộc thiểu số ở trong môi trường lớp ghép. Cơ sở vật chất, đồ dùng trang thiết bị dạy học, đồ chơi hay điều kiện trường lớp đã được nhà nước và chính quyền quan tâm, đầu tư nhiều hơn, tuy nhiên chủ yếu tập trung tại các điểm trường chính, trong khi lớp ghép hầu hết là xuất hiện ở các điểm trường lẻ, cơ sở vật chất vẫn thiếu thốn, chưa được đầu tư.

Yếu tố quyết định và ảnh hưởng trực tiếp nhất chính là sự tích cực của bản thân trẻ (86,4%). Trong quá trình giáo dục kỹ năng giao tiếp, trẻ em là chủ thể của quá trình giáo dục, là người chủ động, tích cực, tự giác trải nghiệm và lĩnh hội. Ở môi trường lớp mẫu giáo ghép vùng DTTS với đặc thù có nhiều đối tượng trẻ với các độ tuổi khác nhau cùng tham gia sinh hoạt và học tập. Trong nhóm trẻ cùng chơi, cùng hoạt động thường những đứa trẻ lớn sẽ thực hiện nhiệm vụ trước, những đứa nhỏ tuổi hơn sẽ bắt chước và thực hiện theo. Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu lí tưởng là hiệu quả của quá trình giáo dục nói chung, giáo dục kỹ năng giao tiếp nói riêng, ngoài tác động từ phía giáo viên, đòi hỏi có sự tích cực, chủ động tham gia quá trình giáo dục của trẻ.

3. Kết luận

Có nhiều yếu tố tác động và ảnh hưởng đến KNGT của trẻ DTTS trong lớp ghép. Những yếu tố như năng lực giáo viên, tính tích cực và chủ động của trẻ, đặc điểm lứa tuổi, dân tộc, môi trường giáo dục và các yếu tố khác có vai trò quan trọng, tác động trực tiếp đến giáo dục kỹ năng giao tiếp cho trẻ DTTS trong môi trường lớp ghép. Để nâng cao hiệu quả giáo dục nói chung và kỹ năng giao tiếp nói riêng cho đối tượng trẻ này giáo viên mầm non cần linh hoạt tổ chức các hoạt động, mở rộng môi trường giao tiếp giàu ngôn ngữ. Đồng thời phối hợp với gia đình trẻ và các lực lượng xã hội khác để khai thác được những mặt mạnh của các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng giao tiếp của trẻ em người DTTS.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] OpenDevelopmentVietNam. *Dân tộc thiểu số ở Việt Nam*. *vietnam.opendevlopmentmekong.net*. [Online] ODV, 6 30, 2020. [Cited: 10 10, 2020.]
- [2] A. Marks, C. García Coll. *Năng lực giáo dục và phát triển của trẻ em dân tộc thiểu số*. *Developmental Review* : s.n., 2018.
- [3] Pica, Rae., 2010. *Mối liên hệ giữa đọc và viết*. National Association for the Education of Young Children : s.n.
- [4] N. Khanina, I. Li, 2021. *Phát triển lời nói của trẻ em mẫu giáo lớn thông qua đối thoại với các bạn*. *Bulletin of the Karaganda University*.

- [5] Lèng Thị Lan, 2020. Đồng dao và trò chơi trẻ em dân tộc thiểu số trong đời sống hiện nay. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên*, 225 (07) tr.243-249.
- [6] Nguyễn Thị Oanh, 2003. *Các biện pháp phát triển lời nói mạch lạc cho trẻ mẫu giáo lớn (5-6 tuổi)*. Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Viện Khoa học giáo dục, 238tr.
- [7] Đoàn Thị Tâm, 2016. Văn hóa giao tiếp của người Êđê. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh*: 8 (86): 89.
- [8] Tạ Văn Thông, 2019. Giáo dục ngôn ngữ ở các vùng dân tộc thiểu số. *Tạp chí Khoa học, giáo dục và công nghệ*, tr.51-58.
- [9] Phạm Song Hà, 2017. Kỹ năng giao tiếp của học sinh trung học cơ sở dân tộc Mường. *Tạp chí Giáo dục* số 275, kì 1, tháng 12.
- [10] Miguel, M. and the authors, 1994. *Mixed Class Teacher's Handbook* - UNICEF Philippines.
- [11] Saqlain, N., 2015. A comprehensive look at multi-age education. *Journal of Educational and Social Research*, 5(2), 285-285.
- [12] Nguyễn Thị Ánh Tuyết, 2014. *Lập kế hoạch và thiết kế giáo án Tổ chức các hoạt động cho trẻ mầm non trong lớp ghép 3-5 tuổi*, Quyển 1-2. Nxb Giáo dục Việt Nam.
- [13] Phạm Hồng Quang, 2003. *Tổ chức dạy học cho học sinh dân tộc, miền núi*. Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.

ABSTRACT

Factors affecting communication skills of ethnic minority children in compound kindergarten classes

Kim Thi Hai Yen

Department of Primary and Pre-School Education, Hung Vuong University

This article presents the results of a survey on the current status of factors affecting the communication skills (CS) of ethnic minority (EM) children in compound kindergarten classes at some preschools in Bac Ha district, Lao Cai province. The interview method is the main method used in the research. Research results show that there are many factors affecting children's CS including both subjective and objective factors: Vietnamese language skills of EM children, children's life experiences, professional competence of preschool teachers (PT), living environment, ethnic-local culture, educational program objectives... Research results are the basis for proposing solutions to educate EM children in a CS compound kindergarten environment.

Keywords: factors affecting, communication skills, EM children, compound kindergarten classes.